

Số: 714/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án giao rừng, cho thuê rừng  
huyện Đức Phổ năm 2015**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 23.71
ĐẾN	Ngày: 19/5/15
	Chuyên: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/2010/NQ-CP ngày 15/12/2010;

Căn cứ Quyết định số 2740/QĐ/BNN-KL ngày 20/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Ban Quản lý dự án cơ sở Lâm - Nông nghiệp huyện Đức Phổ;

Xét đề nghị của UBND huyện Đức Phổ tại Tờ trình số: 14/TTr-UBND ngày 06/02/2015 về việc thẩm định và phê duyệt Phương án giao rừng, cho thuê rừng huyện Đức Phổ, giai đoạn 2015-2016 và Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 04/5/2015; theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 332/SNN&PTNT ngày 13/02/2015 về việc phê duyệt Phương án giao rừng, cho thuê rừng huyện Đức Phổ giai đoạn 2015-2016 và Báo cáo số 896/BC-SNNPTNT ngày 23/4/2015; ý kiến Sở Tài chính tại Công văn số 801/STC-TCHCSN ngày 06/4/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giao rừng cho thuê rừng huyện Đức Phổ năm 2015 (Diện tích rừng thu hồi theo Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi); chi thiết theo Phương án

đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định với các nội dung chính sau:

### I. Mục tiêu

Đo đạc xác định vị trí, ranh giới, diện tích, trạng thái và chất lượng rừng đối với diện tích rừng đã thu hồi từ Ban Quản lý dự án cơ sở Lâm – Nông nghiệp huyện Đức Phổ, làm cơ sở để tiến hành giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn quản lý, sử dụng ổn định lâu dài theo quy định của Pháp luật.

### II. Yêu cầu

1. Phạm vi ranh giới khu rừng phòng hộ giao cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn phải phù hợp với kết quả rà soát quy hoạch lại 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời phải đảm bảo đúng vị trí, ranh giới khu rừng thu hồi của Ban Quản lý dự án cơ sở Lâm - Nông nghiệp huyện Đức Phổ tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí, diện tích các loại đất, loại rừng được giao phải bảo đảm khớp đúng giữa hồ sơ, bản đồ và thực địa;

3. Thiết lập đầy đủ hồ sơ, bản đồ giao rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức bàn giao ngoài thực địa cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn.

### III. Nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng

1. Chỉ tiến hành giao các lô rừng tự nhiên phòng hộ, các lô rừng trồng phòng hộ do ban quản lý dự án cơ sở Lâm –Nông nghiệp huyện Đức Phổ trồng trên phạm vi đất rừng phòng hộ được giao theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao rừng cho Ban Quản lý dự án cơ sở Lâm – Nông nghiệp huyện Đức Phổ và đã được xác lập theo kết quả điều tra, mô tả đặc điểm khu rừng, đảm bảo không có tranh chấp về chủ quyền sử dụng rừng của các cá nhân, hộ gia đình và tổ chức, tập thể.

2. Giao rừng, cho thuê rừng phải gắn liền với giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

3. Thời hạn, hạn mức giao rừng, cho thuê rừng phải phù hợp với thời hạn, hạn mức giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

### IV. Nội dung giao rừng, cho thuê rừng:

1. Đối tượng, phân loại rừng được giao, cho thuê:

a) Đối tượng:

ĐVT: ha

TT	Đơn vị (xã)	Rừng phòng hộ (ha)		Cộng (ha)
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
01	Phổ Phong	1.113,906		1.113,906

02	Phổ Hoà	57,802		57,802
03	Phổ Khánh	142,439	159,367	301,806
Tổng cộng		<b>1.314,147</b>	<b>159,367</b>	<b>1.473,514</b>

b) Phân loại: (theo quy hoạch 3 loại rừng).

- Rừng tự nhiên: 1.314,147 ha.

- Rừng trồng: 159,367 ha

- Chức năng:

+ Rừng phòng hộ : 1.473,514 ha.

+ Rừng sản xuất: 0,000 ha.

2. Quy trình giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng:

Quy trình giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Liên Bộ: Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên Môi trường hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp; Mục II, III, IV Thông tư số: 38/2007/TT-BNN ngày 25/04/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/04/2011 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

3. Thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng:

- UBND tỉnh Quyết định giao rừng, cho thuê rừng đối với tổ chức trong nước.

- UBND huyện quyết định giao rừng, cho thuê rừng đối với cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân.

- Cơ quan có thẩm quyền giao, cho thuê rừng nào thì có quyền thu hồi rừng đó.

4. Hạn mức giao rừng, cho thuê rừng:

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: từ 7-10 ha/hộ, cá nhân.

- Đối với cộng đồng dân cư thôn: từ 20 - 125 ha/thôn.

5. Thời hạn giao rừng, cho thuê rừng:

Giao rừng phòng hộ cho chủ rừng để quản lý, bảo vệ, sử dụng ổn định, lâu dài.

6. Phương pháp xác định đặc điểm khu rừng:

- Đặc điểm khu rừng được xác định thông qua các yếu tố sau: Vị trí, ranh giới, diện tích, trạng thái và chất lượng rừng.

- Phương pháp xác định đặc điểm khu rừng thực hiện theo mục V thông tư số: 38/2007/TT-BNN ngày 25/04/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng

cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

- Thẩm quyền xác định đặc điểm khu rừng: Việc đo đếm để xác định đặc điểm khu rừng giao, cho thuê do cơ quan tư vấn chuyên ngành về lâm nghiệp thực hiện.

#### 7. Chính sách hưởng lợi của các đối tượng nhận rừng:

- Đối với Hộ gia đình, cá nhân: thực hiện theo quy định tại Quyết định số: 138/2004/QĐ-UB ngày 20/05/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung hưởng lợi và nghĩa vụ của Hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với cộng đồng dân cư thôn: thực hiện theo Quyết định tại Điều 30 và các Điều trong Chương V, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

#### V. Kinh phí đầu tư:

1. Tổng dự toán: 1.046.782.186 đồng.

(Một tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn một trăm tám mươi sáu đồng).

Trong đó:

- Chi phí trực tiếp: 714.430.082 đồng.
- Thu nhập chịu thuế tính trước: 42.865.805 đồng.
- Thuế giá trị gia tăng: 75.729.589 đồng.
- Chi phí quản lý+Chi phí khác: 118.594.693 đồng
- Dự phòng chi: 95.162.017 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện Đức Phổ trong năm 2016 để thực hiện Phương án giao rừng, cho thuê rừng huyện Đức Phổ.

#### VI. Tổ chức thực hiện:

##### 1. Kế hoạch thực hiện trong năm 2015:

- Triển khai xây dựng và tổ chức phê duyệt phương án giao rừng, cho thuê rừng năm 2015.

- Xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch triển khai tổ chức tập huấn giao rừng cho thuê rừng.

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm.

- Tổ chức theo dõi kiểm tra giám sát việc thực hiện tại các xã.

- Tổ chức triển khai và hoàn thành các nội dung của phương án giao rừng, cho thuê rừng.

##### 2. Biện pháp thực hiện:

a) Đào tạo và tuyên truyền về giao rừng, cho thuê rừng:

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn cho cán bộ quản lý và kỹ thuật, tổ chức giám sát và thực hiện phương án giao rừng, cho thuê rừng.

- Tập huấn, huấn luyện kỹ thuật, nghiệp vụ bảo vệ rừng và các nội dung

liên quan cho các lực lượng chuyên ngành, chủ rừng và các tổ đội quản chúng bảo vệ rừng địa phương cơ sở.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về chính sách của nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng; quyền lợi và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Tổ chức và quản lý hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng:

Toàn bộ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng phải được thiết lập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của cấp tỉnh, huyện, xã. Hồ sơ giao và cho thuê rừng gồm 04 bộ: chủ rừng giữ 01 bộ; cơ quan lâm nghiệp cùng cấp (Kiểm lâm) giữ 01 bộ, cấp chính quyền ra quyết định giao rừng, cho thuê rừng giữ 01 bộ và ngành Tài nguyên và Môi trường cùng cấp giữ 01 bộ để làm cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng.

- Hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng gồm có:

+ Biên bản xác nhận về hiện trạng khu rừng được giao, hoặc ảnh vệ tinh có độ phân giải cao đã được giải đoán;

+ Quyết định hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng;

+ Bản đồ giao rừng tỷ lệ 1/10.000 (đối với tổ chức) hoặc sơ đồ giao rừng tỷ lệ 1/5.000 (Đối với hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn); các thông tin về toạ độ, ranh giới và các mô tả khác về diện tích.

+ Biên bản bàn giao rừng tại thực địa có xác nhận của các chủ rừng có chung ranh giới.

Mẫu các văn bản, quyết định, chứng nhận, biên bản bàn giao ... phải thống nhất và theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Giải pháp khoa học công nghệ và hợp tác:

- Xây dựng hệ thống hồ sơ, sổ sách và cơ sở dữ liệu về giao rừng cho thuê rừng cho các chủ rừng để quản lý và cập nhật.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, các biện pháp lâm sinh, công nghệ sản xuất tiên tiến phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế, xã hội của địa phương.

- Hợp tác trao đổi kinh nghiệm, thăm quan nghiên cứu các mô hình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Công tác bảo vệ và phát triển rừng sau khi giao, cho thuê:

- Cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân sau khi được giao rừng, cho thuê rừng phải tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định hiện hành của pháp luật; tự đầu tư kinh phí, sức lao động để bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời phải chịu sự kiểm tra, giám sát của UBND các cấp, các cơ quan chức năng.

- Duy trì củng cố Tổ bảo vệ rừng, có lịch tuần tra, bảo vệ nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những tác nhân xâm hại đến rừng.

- Xây dựng Quy ước bảo vệ và phát triển rừng ở cộng đồng dân cư

thôn, trong đó có quy định quyền lợi và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân khi tham gia bảo vệ rừng trước mắt cũng như lâu dài.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak384.



Lê Viết Chữ